

Số: 03/2026/QĐST-LĐ

*Hải Phòng, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

*Thư ký phiên họp:* Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-VLĐ ngày 24/12/2025 về việc “Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2026/QĐST-VLĐ ngày 05/01/2026, Quyết định hoãn phiên họp số 01/2026/QĐST-LĐ ngày 12/01/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Mạc Thị T, sinh ngày 05/7/1989; số CCCD: 030189023xxx.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Công ty TNHH May E Việt Nam, mã số thuế: 0800286xxx.

Địa chỉ: Khu công nghiệp NS, phường Q, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông GAO ZHI G - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông SHEN H - chức vụ: Phó Tổng giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2019). Vắng mặt.

2.2. Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương.

Địa chỉ: số 7, đường Thanh Niên, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quý Q - chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn K - chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương (Văn bản uỷ quyền ngày 30/10/2025). Vắng mặt.

2.3. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/7/1992; số CCCD: 030192003xxx.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu chị Mạc Thị T trình bày:*

Chị và chị Nguyễn Thị H là hàng xóm. Tháng 7 năm 2010, do mới học xong cấp 3, chị H có mượn chị chứng minh nhân dân số 142407048 mang tên Mạc Thị T, sinh ngày 05/7/1989 để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH May E Việt Nam, địa chỉ trụ sở công ty: Lô xx, khu công nghiệp NS, phường Q, thành phố Hải Phòng. Do không hiểu biết pháp luật nên chị đã cho chị H mượn các giấy tờ trên. Sau đó, chị H xin vào làm việc vào Công ty TNHH May E Việt Nam và được Công ty ký kết hợp đồng lao động. Khi làm việc tại Công ty TNHH May E Việt Nam, chị H được Công ty đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật từ tháng 7/2010 đến tháng 05/2011, được Cơ quan bảo hiểm xã hội làm thủ tục cấp mã số sổ bảo hiểm là 3010007xxx mang tên của chị là Mạc Thị T, trong khi thực tế chị không làm việc tại Công ty TNHH May E Việt Nam thời gian nào. Trong thời gian chị H làm việc tại Công ty TNHH May E Việt Nam thì từ tháng 7/2010 đến tháng 05/2011, chị T cũng đi làm tại Công ty TNHH May TL, được công ty đóng bảo hiểm mã số bảo hiểm là 3008005xxx mang tên Mạc Thị T.

Chị T xác định trong cùng một thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011, cùng một con người trên hệ thống bảo hiểm xã hội thì chị đang tham gia bảo hiểm tại hai công ty, trong khi thực tế chị chỉ đi làm tại Công ty TNHH May TL. Từ khi chị nghỉ làm, chị chưa làm thủ tục rút tiền bảo hiểm. Đối với chị H, sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH May E Việt Nam thì chị H đã tự đi làm thủ tục rút bảo hiểm một lần số tiền 3.534.172đ vào năm 2011 và sử dụng số tiền này, chị T không được hưởng.

Nay chị nhận thức việc chị H mượn hồ sơ tư pháp của chị để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH May E Việt Nam là gian dối, vi phạm nguyên tắc trung thực khi ký kết hợp đồng lao động. Do vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tuyên bố: Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH May E Việt Nam với chị Mạc Thị T (do chị Nguyễn Thị H ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, số tiền bảo hiểm tại Công ty TNHH May E Việt Nam do chị H đứng tên chị làm thủ tục rút bảo hiểm xã hội một lần thì chị H phải có trách nhiệm trả lại cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và chị Mạc Thị H là hàng xóm. Do không hiểu biết pháp luật nên năm 2010 chị có nhu cầu xin việc vào công ty để đi làm nhưng chưa đủ giấy tờ tư pháp nên chị mượn chứng minh nhân dân số 142407xxx mang tên Mạc Thị T, sinh ngày 05/7/1989 để làm hồ sơ xin việc. Sau khi mượn được hồ sơ tư pháp của chị T, chị nộp hồ sơ xin việc mang tên chị Mạc Thị T đến Công ty TNHH May E Việt Nam có địa chỉ tại KCN NS, phường Q, thành phố Hải Phòng. Sau khi xem xét hồ sơ, Công ty TNHH May E Việt Nam đã ký hợp đồng lao động với chị theo đúng quy định của pháp luật. Do thời gian đã lâu nên chị không còn lưu giữ hợp đồng lao động được kí kết giữa Công ty May E và chị. Khi Công ty TNHH May E Việt Nam ký hợp đồng với chị, chị cũng không nói cho Công ty biết việc chị mượn hồ sơ của chị T nên công ty không biết. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho chị theo tên của chị Mạc Thị T từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011, đã được Cơ quan bảo hiểm xã hội làm thủ tục cấp mã số sổ bảo hiểm là 3010007168 mang tên của chị Mạc Thị T. Tháng 6/2011, chị đứng tên của chị T xin nghỉ việc tại Công ty TNHH May E Việt Nam và đi làm thủ tục thanh toán bảo hiểm một lần đối với số tiền bảo hiểm Công ty TNHH May E Việt Nam đóng, được Bảo hiểm xã hội huyện NS thanh toán số tiền bảo hiểm một lần là 3.534.172đ. Khi chị làm thủ tục thanh toán bảo hiểm một lần, chị vẫn lấy tên chị Mạc Thị T để thanh toán, chị là người được hưởng số tiền bảo hiểm một lần và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Đến nay, chị H nhận thấy việc mượn hồ sơ tư pháp của chị T để làm hồ sơ xin việc và đứng tên chị T là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T. Chị nhất trí với quan điểm của chị T, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty Công ty TNHH May E Việt Nam và chị Mạc Thị T (do chị H đứng tên ký) là vô hiệu theo quy định pháp luật và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Trường hợp số tiền bảo hiểm chị đã làm thủ tục rút một lần trong thời gian chị mượn hồ sơ tư pháp của chị T làm việc tại Công ty TNHH May E Việt Nam từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011 phải trả lại cho bảo hiểm thì chị cũng nhất trí.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH May E Việt Nam trình bày:*

Công ty TNHH May E có ký kết hợp đồng lao động với chị Mạc Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: xã AL, huyện NS, tỉnh Hải Dương (nay là thôn Đ, xã A, thành phố Hải Phòng). Do thời gian đã lâu nên hợp đồng lao động giữa chị T và Công ty đã bị thất lạc nên Công ty không cung cấp được cho Tòa án. Thời gian chị T làm việc tại Công ty TNHH May E Việt Nam từ tháng 7 năm 2010 đến tháng 5 năm 2011. Tháng 6 năm 2011, chị T nghỉ việc vì lý do cá nhân. Từ tháng 7 năm

2010 đến tháng 5 năm 2011, Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị Mạc Thị T theo số sổ 3010007xxx. Công ty không ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Đ, xã A, thành phố Hải Phòng. Việc chị Nguyễn Thị H lấy tên chị Mạc Thị T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty thì Công ty không biết. Đối với yêu cầu của chị Mạc Thị T về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa công ty và chị T vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Công ty TNHH May E Việt Nam đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, tại các phiên họp giải quyết việc lao động.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương trình bày:*

Căn cứ vào dữ liệu Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ, Hệ thống quản lý chính sách của ngành, Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương cung cấp thông tin về người lao động tên Mạc Thị T, sinh ngày 05/7/1989, mã số bảo hiểm xã hội là 3010007xxx có thời gian tham gia đóng BHXH, BHTN từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011 tại Công ty TNHH May E Việt Nam (do BHXH huyện NS cũ quản lý thu), đã hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần với số tiền 3.534.172 đồng (tại BHXH huyện NS); đồng thời cũng có thời gian đóng BHXH, BHTN từ tháng 01/2008 đến tháng 7/2023 tại Công ty TNHH May TL với số sổ 3008005xxx, đã hưởng trợ cấp thất nghiệp. Thời gian trùng đóng BHXH, BHTN từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011. Chị T nhận thức việc chị mượn hồ sơ tư pháp để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH may E Việt Nam là gian dối, vi phạm nguyên tắc trung thực khi ký kết hợp đồng lao động, đây là hành vi vi phạm pháp luật. Nếu phải thoái thu số tiền cho Công ty đã đóng thì chị H (mang tên chị T) phải hoàn trả lại số tiền đã hưởng BHXH một lần về quỹ BHXH. Trường hợp cần thoái thu số tiền bảo hiểm đã đóng để hoàn trả cho Công ty TNHH May E Việt Nam thì số tiền Công ty đã đóng BHXH, BHTN là 2.483.870đ. Đề nghị Tòa án căn cứ đúng quy định của pháp luật để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi có kết luận của Tòa án, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ – BNN cho người lao động, BHXH cơ sở Hải Dương sẽ thực hiện theo đúng quy định.

Tại phiên họp:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng xác định Thẩm phán, thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng quy định của pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, các điều 149, 367, 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc

hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 122, 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 29 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 52 Bộ luật Lao động 2012; các điều 15, 16, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Mạc Thị T: Tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa người sử dụng lao động Công ty TNHH May E Việt Nam và người lao động chị Mạc Thị T (do chị Nguyễn Thị H ký hợp đồng) từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011 là vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội có sổ số 3010007xxx tại Công ty TNHH May E Việt Nam là 2.483.870đ. Hoàn trả cho Công ty TNHH May E Việt Nam số tiền là 2.483.870đ theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội. Chị Nguyễn Thị H phải hoàn trả lại cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương số tiền hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần của sổ bảo hiểm số 3010007xxx là 3.534.172đ.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Mạc Thị T phải chịu 300.000đ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Mạc Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH May E Việt Nam với người lao động mang tên Mạc Thị T (do chị Nguyễn Thị H ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động. Công ty TNHH May E Việt Nam có trụ sở tại khu công nghiệp NS, phường Q, thành phố Hải Phòng. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải

Phòng; đồng thời xác định quan hệ pháp luật là tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Mạc Thị T, chị Nguyễn Thị H, đại diện Công ty TNHH May E Việt Nam, đại diện BHXH cơ sở Hải Dương có đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 361, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH May E Việt Nam với người lao động mang tên Mạc Thị T (do chị Nguyễn Thị H ký hợp đồng) vô hiệu: Quá trình giải quyết việc lao động, mặc dù người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không xuất trình được hợp đồng lao động ký kết giữa chị T (do chị H ký) với Công ty TNHH May E Việt Nam vì thời gian đã lâu, hợp đồng lao động bị thất lạc. Tuy nhiên, căn cứ lời khai chị T, chị H, lời khai của người đại diện của Công ty TNHH May E Việt Nam và cung cấp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương về quá trình tham gia bảo hiểm của chị Mạc Thị T, có cơ sở xác định Công ty TNHH May E Việt Nam đã ký kết Hợp đồng lao động với chị Mạc Thị T nhưng do chị Nguyễn Thị H ký và chị H là người trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH May E Việt Nam. Việc chị H mượn hồ sơ tư pháp chị T làm hồ sơ xin việc và đứng tên chị T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH may E Việt Nam là giả mạo khi giao kết hợp đồng. Vì vậy, yêu cầu của chị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động tên Mạc Thị H (do chị Nguyễn Thị H ký) và Công ty TNHH May E Việt Nam vô hiệu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Như phân tích ở trên, hợp đồng lao động giữa người lao động tên Mạc Thị T (do chị Nguyễn Thị H ký) và Công ty TNHH May E Việt Nam vô hiệu nên đề nghị của chị T giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu là phù hợp pháp luật. Quá trình chị H làm việc, Công ty đã đóng bảo hiểm từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011 theo sổ sổ bảo hiểm là 3010007xxx. Căn cứ vào tài liệu ghi quá trình đóng BHXH, BHTN và quan điểm của Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương, có cơ sở xác định tổng số tiền bảo hiểm Công ty TNHH May E Việt Nam đã đóng cho chị H (đứng tên chị T) trong khoảng thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011 là 2.483.870đ. Chị H đề nghị hoàn trả cho Công ty TNHH May E Việt Nam toàn bộ số tiền bảo hiểm đã đóng. Vì vậy, cần hoàn trả cho Công ty TNHH May E Việt Nam số tiền 2.483.870đ theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

Sau khi chị H nghỉ việc tại Công ty TNHH May E Việt Nam, chị H đã làm hồ sơ giải quyết chế độ bảo hiểm một lần, số tiền chị H được thanh toán là

3.534.172đ. Đối với số tiền này, chị H sử dụng toàn bộ, các bên đều thống nhất chị H hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Chị Mạc Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, các điều 149, 367, 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 122, 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 29 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 52 Bộ luật Lao động 2012; các điều 15, 16, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Mạc Thị T: Tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa người sử dụng lao động Công ty TNHH May E Việt Nam và người lao động chị Mạc Thị T (do chị Nguyễn Thị H ký hợp đồng) từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011 là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ:

Thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội có sổ số 3010007xxx tại Công ty TNHH May E Việt Nam là 2.483.870đ. Hoàn trả cho Công ty TNHH May E Việt Nam số tiền là 2.483.870đ theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

Chị Nguyễn Thị H phải hoàn trả lại cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương số tiền hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần của sổ bảo hiểm số 3010007168 là 3.534.172đ.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Mạc Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0008308 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Mạc Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS khu vực 8 -Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**